

Học kỳ 1: Lối vào Vibhaṅga Vinaya (Phần 1) – 2.4. Giới Luật Atthakāmapāricariyā

Một lần, Đức Phật đang sống tại tu viện Jetavana gần Sāvatti. Vào thời gian đó, Tôn giả Udāyī thường đến thăm các gia đình cư sĩ và có mối quan hệ rất thân thiết với họ. Trong một gia đình có một góa phụ xinh đẹp. Một ngày, Tôn giả Udāyī, mặc y phục và mang bát khất thực, đến ngôi nhà đó. Sau khi vào nhà, ngài ngồi xuống chiếc ghế đã được chuẩn bị sẵn. Người góa phụ cũng tiến đến Tôn giả Udāyī, kính lễ ngài và ngồi bên cạnh. Tôn giả Udāyī đã làm cho người góa phụ hài lòng bằng một bài pháp. Vì cảm mến Tôn giả Udāyī, cô ấy đã mời ngài cho biết những gì ngài cần liên quan đến bốn nhu yếu phẩm. Trước lời mời đó, Tôn giả Udāyī đã nói ra và cuộc đối thoại sau diễn ra giữa hai người:

- “Chị gái, chúng tôi đã có đủ nhu yếu phẩm. Xin hãy cho tôi thứ gì đó hiếm có.”
- “Thưa Ngài, đó là gì?”
- “Tình dục.”

Sau đó, cô góa phụ với ý định cho Tôn giả Udāyī cơ hội trải nghiệm quan hệ tình dục đã mời ngài vào phòng của cô. Cô ấy đi trước, cởi bỏ quần áo và nằm xuống giường. Tôn giả Udāyī đi theo cô ấy vào phòng. Khi đến gần người phụ nữ, ngài nhìn thấy cơ quan sinh dục của cô và sỉ nhục nó:

- “Ai sẽ chạm vào cơ quan ghê tởm này, thứ phát ra mùi hôi thối?”
- Sau đó, ngài nhổ nước bọt và rời khỏi phòng.

Người góa phụ bị xúc phạm bởi hành động của Tôn giả Udāyī. Cô ấy buộc tội tất cả các vị tăng nói chung:

- “Làm sao mà các vị sư trước tiên yêu cầu quan hệ tình dục rồi lại sỉ nhục tôi? Có gì ghê tởm ở tôi? Cái gì ở tôi có mùi hôi thối? Làm sao mà ngài có thể nhổ nước bọt và đi ra ngoài, nói rằng ‘Ai sẽ chạm vào cơ quan ghê tởm, hôi thối này?’. Tại sao tôi phải sợ bất cứ điều gì?”

Nghe được tin tức này, những phụ nữ khác cũng bắt đầu chỉ trích hành động của Tôn giả Udāyī. Do sự việc này, Đức Phật đã thiết lập một giới luật cấm các vị Tỳ-khưu yêu cầu quan hệ tình dục với phụ nữ.

Giới luật bằng tiếng Pāli

Yo pana bhikkhu otiṇṇo vipariṇatena cittaṇa mātugāmassa santike attakāmapāricariyāya vanṇaṃ bhāseyya “Etadaggaṃ bhagini pāricariyānaṃ yā mādisaṃ sīlavantaṃ kalyāṇadhammaṃ brahmacāriṃ etena dhammena paricareyyā” ti methunūpasamhitena saṅghādiseso.

Nếu một Tỳ-khưu, dưới ảnh hưởng của tâm trí bị thay đổi, trước mặt một người phụ nữ mà ca ngợi sự phục vụ cho chính mình bằng hành động tình dục:

- “Chị gái, đây là hình thức phục vụ tốt nhất: ai phục vụ cho một người có giới hạnh, tốt lành như tôi bằng hành động này sẽ đạt được công đức to lớn!” – hành động này liên quan đến quan hệ tình dục, vị Tỳ-khưu ấy phạm giới saṅghādisesa.

Mô tả giới luật

Cư sĩ kính trọng các vị Tỳ-khưu vì giới hạnh cao quý của họ. Họ cúng dường nhiều vật phẩm và phục vụ họ. Điều này là vì niềm tin rằng nhiều phước lành sẽ đến với người cúng dường nếu các vị Tỳ-khưu có giới hạnh được tôn kính và phục vụ. Một Tỳ-khưu nói rằng sẽ có nhiều công đức lớn khi một người phụ nữ đáp ứng ham muốn tình dục của ngài qua hành vi tình dục là sự lạm dụng niềm tin của cư sĩ để thỏa mãn ham muốn tội lỗi của mình. Đây là hành động phi đạo đức. Do đó, nếu một Tỳ-khưu nói với một người phụ nữ trong phạm vi nghe của cô ấy rằng hãy phục vụ ngài bằng hành vi tình dục, ngài sẽ phạm giới saṅghādisesa.

Việc cung cấp dịch vụ tình dục và ca ngợi hành động đó

Việc cung cấp dịch vụ tình dục được mô tả trong *Kaṅkhāvitaraṇī* và các chú giải của nó theo hai cách:

1. *Pāricariyā* là cung cấp một dịch vụ. Phục vụ qua hành vi tình dục được gọi là *kāmapāricariyā*. Từ *kāma* trong trường hợp này ám chỉ quan hệ tình dục như đã được nêu trong giới luật *pārājikā* đầu tiên. Tự mình phục vụ thông qua quan hệ tình dục được gọi là *attakāmapāricariyā* – “phục vụ cho lợi ích của chính mình qua hành vi tình dục”.
2. *Attakāma* có nghĩa là điều mà bản thân mình thích. Trong ngữ cảnh này, đó là điều mà người ta mong muốn nhận được do ham muốn tình dục. Trường hợp này là quan hệ tình dục. Điều này cũng được gọi là phục vụ – *pāricariyā*. Vì vậy, nó có thể được gọi là nhận dịch vụ tình dục – *attakāmapāricariyā*.

Một ví dụ về việc ca ngợi việc cung cấp dịch vụ tình dục được nêu như sau:

- “Thí chủ, tôi đã từ bỏ những hành động tội lỗi như giết chúng sinh, tôi giữ hạnh thanh tịnh. Do đó, tôi có giới hạnh cao. Việc phục vụ một người có đức hạnh như tôi để thỏa mãn các giác quan của tôi thông qua quan hệ tình dục mà tôi ưa thích sẽ tạo ra công đức lớn. Bạn phù hợp để phục vụ tôi qua hành vi tình dục.” Khi yêu cầu, gợi ý hoặc ca ngợi này được nói với một người phụ nữ và cô ấy hiểu ngay, một vị Tỳ-khưu sẽ phạm giới saṅghādisesa.

Một tội saṅghādisesa sẽ bị phạm nếu ý nghĩa đã nói được chỉ ra ngay cả qua một cử chỉ thân thể.

Lưu ý: Một câu hỏi nảy sinh ở đây là tại sao lại có một giới luật riêng biệt được thiết lập cho việc ca ngợi việc cung cấp dịch vụ tình dục trong khi trong giới luật duṭṭhullavācā, việc yêu cầu quan hệ tình dục đã được chỉ ra. Điều này là vì yêu cầu quan hệ tình dục theo giới luật duṭṭhullavācā xuất phát từ ham muốn để nói những lời khiêu dâm, trong khi theo giới luật này, việc cung cấp quan hệ tình dục được tán dương và yêu cầu vì ham muốn tình dục của Tỳ-khưu. Do đó, yêu cầu quan hệ tình dục xảy ra theo hai cách khác nhau dưới hai giới luật này.

Người phụ nữ trong bối cảnh của attakāmapāricariyā (cung cấp dịch vụ tình dục) và sự nhận thức của cô về những lời đã nói

Một tội sẽ bị phạm theo giới luật này nếu việc cung cấp dịch vụ tình dục được tán dương và nói với một người phụ nữ có thể hiểu được sự khác biệt giữa các lời khiêu dâm (*duṭṭhulla*) và không khiêu dâm (*aduṭṭhulla*). Do đó, nếu việc cung cấp dịch vụ tình dục được tán dương và nói với một người phụ nữ không thể hiểu được những lời như vậy, tội thullaccaya sẽ bị phạm, chứ không phải tội saṅghādisesa. Nếu người phụ nữ liên quan có hiểu các lời xúc phạm và không xúc phạm, nhưng không hiểu ngay lập tức những gì Tỳ-khưu đã nói mà chỉ hiểu sau này hoặc qua sự giải thích của người khác, thì một tội saṅghādisesa sẽ không bị phạm. Nó chỉ cấu thành một tội thullaccaya.

Việc ca ngợi cung cấp dịch vụ tình dục không chỉ có thể được thực hiện qua lời nói, mà còn qua ngôn ngữ cơ thể như các cử chỉ tay. Khi những ý định như vậy được ngụ ý qua thân thể, và người phụ nữ hiểu ngay lập tức những gì đã được truyền đạt, một tội saṅghādisesa sẽ bị phạm.

Nhận thức và ý định

Xuất phát từ ham muốn quan hệ tình dục, với suy nghĩ: “Tôi sẽ nói về lợi ích của việc cung cấp dịch vụ tình dục bởi một người phụ nữ”, và nếu Tỳ-khưu biết mà vẫn tán dương việc cung cấp dịch vụ tình dục cho một phụ nữ, một tội saṅghādisesa sẽ bị phạm. Do đó, giới

luật này dựa trên ý định (*sacittaka*) và được xác định là *saññāvimokkha*.

Các trường hợp phạm tội

Các trường hợp phạm tội liên quan đến giới luật này như sau:

1. Khi một Tỳ-khưu giải thích cho một người phụ nữ bằng lời nói hoặc cử chỉ thân thể, về lợi ích của việc cung cấp dịch vụ tình dục, biết rằng đó là một phụ nữ, và nếu người phụ nữ hiểu những lời đã nói ngay lập tức, Tỳ-khưu sẽ phạm tội *saṅghādisesa*. Nếu người phụ nữ không hiểu ngay lập tức, tội *thullaccaya* sẽ bị phạm.
2. Khi một Tỳ-khưu giải thích cho một người phụ nữ bằng lời nói hoặc cử chỉ thân thể, về lợi ích của việc cung cấp dịch vụ tình dục, giả định rằng người phụ nữ đó là một hoạn quan, nam giới hoặc động vật, hoặc thậm chí nếu Tỳ-khưu không chắc liệu người đó có phải là phụ nữ hay không, và nếu người phụ nữ mà các lời nói đã được thốt ra có hiểu, một tội *thullaccaya* sẽ bị phạm bởi Tỳ-khưu. (Dường như trong trường hợp này, nếu người phụ nữ không hiểu được những lời đã nói, chỉ một tội *dukkata* sẽ bị phạm)
3. Khi một Tỳ-khưu giải thích cho một hoạn quan bằng lời nói hoặc cử chỉ thân thể, về lợi ích của việc cung cấp dịch vụ tình dục, biết rằng đó là một hoạn quan, và nếu hoạn quan hiểu ngay lập tức, Tỳ-khưu sẽ phạm tội *thullaccaya*. Nếu hoạn quan không hiểu ngay lập tức, tội *dukkata* sẽ bị phạm.
4. Khi một Tỳ-khưu giải thích cho một hoạn quan bằng lời nói hoặc cử chỉ thân thể, về lợi ích của việc cung cấp dịch vụ tình dục, giả định rằng hoạn quan đó là một phụ nữ, nam giới hoặc động vật, hoặc thậm chí nếu Tỳ-khưu không chắc liệu người đó có phải là hoạn quan hay không, và nếu hoạn quan đó hiểu hoặc không hiểu, một tội *dukkata* sẽ bị phạm bởi Tỳ-khưu.
5. *Vajirabuddhi Tīkā* nêu rằng theo một số học giả, trong trường hợp các lời ca ngợi việc cung cấp dịch vụ tình dục được bày tỏ với các nữ không phải con người, bao gồm các nhóm *yakkha* và *peta*, và với người lưỡng tính, tội *thullaccaya* sẽ bị phạm. (Kaṇ-a-ṭ. 233)
6. Khi một Tỳ-khưu giải thích cho nam giới hoặc bất kỳ sinh vật nào khác ngoài phụ nữ hoặc hoạn quan, bằng lời nói hoặc cử chỉ cơ thể, về lợi ích của việc cung cấp dịch vụ tình dục, và nếu người đó hiểu ngay lập tức hoặc không hiểu những gì đã nói, Tỳ-khưu sẽ phạm tội *dukkata*.
7. Nếu một Tỳ-khưu nói gián tiếp như sau: “Thật là phù hợp để phục vụ những người sống trong tu viện của bạn thông qua hành vi tình dục”, điều này sẽ dẫn đến tội *dukkata*.

Các trường hợp không phạm tội

Các trường hợp không phạm tội liên quan đến giới luật này như sau:

1. *Cīvarādīhi vatthukāmehi pāricariyāya vaṇṇaṃ bhāsantassa* – Nếu những lợi ích của việc phục vụ một Tỳ-khưu bằng cách cúng dường các vật phẩm như y phục và vật thực được nêu ra, sẽ không dẫn đến bất kỳ tội lỗi nào.
2. *Ummattakassa* – Tỳ-khưu đang trong trạng thái điên loạn.
3. *Khittacittassa* – Tỳ-khưu bị rối loạn tinh thần do ảnh hưởng của các thế lực siêu nhiên.
4. *Vedanaṭṭassa* – Tỳ-khưu đang chịu đau đớn mãnh liệt.
5. *Ādikammikassa* – Lần đầu tiên vi phạm trước khi giới luật này được thiết lập.

Các yếu tố

Để vi phạm giới luật này, các yếu tố sau phải được thỏa mãn:

1. Người đối tượng là phụ nữ.
2. Biết rõ rằng đó là phụ nữ.
3. Tỳ-khưu có ham muốn quan hệ tình dục.
4. Tỳ-khưu nói về lợi ích của việc cung cấp dịch vụ tình dục xuất phát từ ham muốn đó.
5. Người phụ nữ ngay lập tức hiểu được những lời nói (ý nghĩa) của Tỳ-khưu.